

Số: 68/2026/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Tuyết L với bà Thạch Thị S và ông Thạch S1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” đề ngày 19 tháng 12 năm 2025 của bà Nguyễn Tuyết L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Tuyết L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh. Căn cước số 095177007625, cấp ngày 11/8/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người bị kiện:

1. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Căn cước số 084167007920, cấp ngày 25/4/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Ông Thạch S1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Căn cước số 084068008485, cấp ngày 25/4/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị S và ông Thạch S1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Tuyết L số tiền hui còn nợ là 30.400.000 đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm*

ngàn đồng), hội mở vào ngày 26/01/2025 dương lịch, loại hội tuần, mệnh giá 2.000.000 đồng, gồm 29 phần. Bà Nguyễn Tuyết L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ HGV.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Thu Hiền